

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST

Ngày 26-09-2017

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.
2. Ông Lâm Văn Koan .

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 175/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Bắc T, xã Tân Công C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Huỳnh Công H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Chị D; anh H vắng mặt tại phiên tòa (Chị D và anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 31-7-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Phạm Thị Thùy D trình bày:

Vào năm 2014 chị Phạm Thị Thùy D và anh Huỳnh Công H có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống chị D và anh H có 01 con chung tên là Phạm Huỳnh Thành C, sinh ngày 18-4-2015. Nay giữa chị D và anh H sống với nhau cuộc sống không hạnh phúc thường xuyên mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã bị rạn nứt và đã ly thân từ tháng 8 năm 2016 đến nay. Nay chị D khởi kiện yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy D yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Công H.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Thùy D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Huỳnh Thành C, sinh ngày 18-4-2015 (Hiện nay cháu Thành C đang sống cùng với chị D).

- Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thị Thùy D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn Huỳnh Công H trình bày :

Vào năm 2014 anh H có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh Hiếu và chị D có 01 con chung tên là Phạm Huỳnh Thành C, sinh ngày 18-4-2015 (Hiện nay cháu Thành C đang sống với chị D). Nay giữa anh H và chị D sống với nhau cuộc sống không hạnh phúc thường xuyên mâu thuẫn, tình cảm đã bị rạn nứt và đã ly thân từ tháng 8 năm 2016 đến nay. Nay qua yêu cầu của chị D, anh H có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh H thống nhất ly hôn với chị Phạm Thị Thùy D.

- Về con chung: Anh Huỳnh Công H thống nhất giao con chung tên Phạm

Huỳnh Thành C, sinh ngày 18-4-2015 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Công H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 31- 7- 2017 chị Phạm Thị Thùy D yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Công H và yêu cầu được nuôi con, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ theo khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Huỳnh Công H sống chung với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh, chị là không hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 1 Điều 9 quy định: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*". Vì vậy, việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa chị Phạm Thị Thùy D và anh Huỳnh Công H không có đăng ký kết hôn nên không công nhận chị D và anh H là vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Điều 15 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con*". Do đó, chị D và anh H có 01 con chung tên là Phạm Huỳnh Thành C, sinh ngày 18-4-2015. Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh H đồng ý giao con chung Phạm Huỳnh Thành C, sinh ngày 18-4-2015 cho chị D nuôi dưỡng vì cháu Thành C đang sống chung với

chị D. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình "...2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con...". Vậy căn cứ điều luật này nên giao con chung tên là Phạm Huỳnh Thành C, sinh ngày 18-4-2015 cho chị D được tiếp tục, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Anh Huỳnh Công H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30-12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*". Vậy chị Phạm Thị Thùy D phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Huỳnh Công H không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82,83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Thùy D và anh Huỳnh Công H là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Huỳnh Thành C, sinh ngày 18-4-2015 cho chị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (cháu Thành C hiện đang sống với chị D). Anh Huỳnh Công H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Thùy D phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BN/2013 03457 ngày 14-8-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Huỳnh Công H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- CC.THA huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Oanh